

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **03** /CT-BTTTT

Hà Nội, ngày **10** tháng **01** năm **2019**

| | |
|--|---------------------------|
| SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÁI BÌNH | |
| ĐẾN | Số:..... 54.3 ... |
| | Ngày:..... 11/2.19 |
| Chuyển:..... | |
| Lưu hồ sơ số:..... Về định | |

CHỈ THỊ

hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2019

Năm 2018 là năm thành công toàn diện của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới có sự gia tăng cạnh tranh về kinh tế, tài chính, bảo hộ thương mại giữa các nước; nguy cơ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt; các điểm nóng địa chính trị tiếp tục căng thẳng, khó lường; các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam; Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, qua đó ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu nền kinh tế, hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch, trong đó có 09 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, chỉ số lạm phát (CPI) được kiểm soát ở mức 3,54%, tăng trưởng GDP đạt 7,08% vượt chỉ tiêu 6,7%. Quy mô nền kinh tế tăng nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của toàn dân được nâng cao. Nhiều kỷ lục mới được thiết lập không chỉ ghi nhận những thành tựu quan trọng của kinh tế Việt Nam mà còn góp phần khẳng định những cố gắng, nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo của Chính phủ; quốc phòng, an ninh được tăng cường, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới.

Góp phần vào thành quả chung đó, ngành Thông tin và Truyền thông (TTTT) ngày càng phát triển, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trên các mặt trận chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội, cùng đất nước tiếp tục hội nhập sâu rộng với thế giới. Trong hai năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020, tăng trưởng kinh tế ngành TTTT tiếp tục đạt được những thành tựu đáng khích lệ, tốc độ tăng trưởng doanh thu toàn Ngành luôn cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước. Ngành TTTT được đánh giá là một trong các ngành làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội.

Năm 2019 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, tồn tại để thực hiện thành công các nhiệm vụ của lĩnh

vực thông tin và truyền thông được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó nhằm quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, góp phần xây dựng một Chính phủ "**Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả**", tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu toàn Ngành cần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Với mục tiêu tổng quát năm 2019 của Bộ TTTT là "Nâng cao thứ hạng Việt Nam" cùng với phương châm hành động "Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá", cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Bộ TTTT tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được, nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt các đột phá chiến lược, tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với ngành TTTT và đặc biệt là phát triển đồng bộ, hiệu quả trên cả 6 lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TTTT, cụ thể: (1) Bưu chính: Là hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử. (2) Viễn thông: Là hạ tầng kết nối cho nền kinh tế số. (3) Ứng dụng công nghệ thông tin: Là chính phủ điện tử, chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số, đô thị thông minh. (4) An toàn, an ninh mạng: Là tạo ra một không gian mạng an toàn nhằm thúc đẩy một xã hội số. (5) Công nghiệp ICT: Là phát triển các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam, là công nghiệp sản xuất phần mềm, công nghiệp sản xuất phần cứng, công nghiệp điện tử - viễn thông, công nghiệp nội dung số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp sản xuất thiết bị Internet vạn vật, phát triển và công nghiệp 4.0; tập trung vào công nghệ cao, đưa ICT vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội (6) Thông tin, tuyên truyền: Là báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại với sứ mạng thể hiện dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019

2.1. Lĩnh vực Bưu chính

Mục tiêu phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và logistics để phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Hoàn thiện khung pháp lý, tháo gỡ rào cản pháp luật để lĩnh vực bưu chính đạt mục tiêu tăng trưởng trên 30% năm 2019. Xây dựng cơ sở dữ liệu mã địa chỉ bưu chính chi tiết tới từng địa chỉ hộ dân cư trên cả nước. Thí điểm thực hiện và triển khai cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương hướng tới mục tiêu các doanh nghiệp bưu chính lớn có mạng lưới đến cấp huyện, xã có cơ hội tham gia cung cấp dịch vụ công, dịch vụ hành chính công ở các tỉnh, giúp các Bộ, ngành, địa phương nâng cao chất lượng phục vụ người dân và giảm biên chế. Hỗ trợ các doanh nghiệp lập hiệp hội doanh nghiệp bưu chính. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.2. Lĩnh vực Viễn thông

Mục tiêu phát triển hạ tầng viễn thông để không chỉ là hạ tầng thông tin liên lạc, mà là hạ tầng của kinh tế số, xã hội số, hạ tầng của Cách mạng công nghiệp 4.0, hạ tầng kết nối vạn vật. rà soát các quy định, loại bỏ các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, gây cản trở, hoàn thiện khung pháp lý quản lý viễn thông với trọng tâm là nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Viễn thông, Luật Tần số vô tuyến điện. Nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ mới (5G, IoT,...) để sớm đưa công nghệ mới vào triển khai thử nghiệm và cung cấp rộng rãi, đồng thời có chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng mạng lưới đáp ứng cho dịch vụ mới. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm SIM rác, hạn chế tối đa tin nhắn rác.

Xây dựng lộ trình loại bỏ các công nghệ cũ, quy hoạch tài nguyên phục vụ phát triển các công nghệ mới. Sử dụng hiệu quả băng tần để nâng cao chất lượng mạng 4G; nghiên cứu, cấp phép tần số phục vụ thử nghiệm 5G. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách thúc đẩy tỷ lệ dân số sở hữu điện thoại thông minh và tiêu dùng dữ liệu. Tăng cường quản lý giá cước và khuyến mại, thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường dịch vụ viễn thông. Xây dựng phương án thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trong việc lập đề án xin thí điểm dịch vụ nạp tiền vào ví điện tử gắn với số điện thoại di động, không thông qua tài khoản ngân hàng, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho triển khai thí điểm trong năm 2019.

Thúc đẩy việc phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh. Hoàn thành giai đoạn III và triển khai giai đoạn IV của Đề án Số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020. Triển khai Đề án Nâng cấp mạng điện báo đặc biệt và mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Hoàn thành Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6; tập trung thúc đẩy chuyển đổi IPv6 của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nội dung. Nghiên cứu để triển khai đấu giá quyền sử dụng tên miền “.vn”. Tăng cường sự hiện diện của Việt Nam trong lĩnh vực quản lý tên miền, quản lý IP/ASN trên trường quốc tế. Đổi mới mô hình hoạt động của VNIX theo chuẩn mực quốc tế.

2.3. Lĩnh vực Ứng dụng công nghệ thông tin

Mục tiêu là nâng cao thứ hạng quốc gia qua việc tập trung triển khai chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử, Đô thị thông minh. Nâng cao chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, đặc biệt đối với hai nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII). Phấn đấu đến hết năm 2020, Việt Nam vào nhóm 75 quốc gia dẫn đầu về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên Hợp Quốc. Xây dựng Đề án Chuyển đổi số quốc gia. Triển khai Kế hoạch của Bộ TTTT thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.

Hoàn thành thiết kế và các quy định pháp lý của Mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các bài toán, ứng dụng cho Chính phủ điện tử.

Kiểm tra, đánh giá mức độ ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ Trung ương đến địa phương, tăng cường gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

2.4. Lĩnh vực An toàn, an ninh mạng

Mục tiêu là đảm bảo an toàn không gian mạng; định hướng đưa Việt Nam trở thành cường quốc về an ninh mạng trong tương lai. Xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử; Nghị định thay thế Nghị định về chống thư rác; Quy hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng đến năm 2030;... Phối hợp với Bộ Công an trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật An ninh mạng.

Phát triển công nghiệp an toàn, an ninh mạng: Phòng chống tấn công mạng bằng công cụ Made in Viet Nam. Cải thiện chỉ số An toàn thông tin mạng toàn cầu của Việt Nam (tăng 20 bậc so với năm 2017). Triển khai Hệ thống chia sẻ và phân tích thông tin về nguy cơ, rủi ro mất an toàn, an ninh mạng trong các nước ASEAN và đưa Việt Nam thành một trong những trung tâm chia sẻ nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng của ASEAN. Đẩy mạnh hoạt động và phát triển Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, hướng đến giám sát an toàn trên toàn bộ không gian mạng Việt Nam.

Phát triển Mạng xã hội Việt Nam. Thúc đẩy phát triển các nhóm sản phẩm, dịch vụ về hệ sinh thái số Việt Nam. Giám sát tin chính xác/sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để phân loại, đánh giá tin từ không gian mạng. Xây dựng Quy chế chứng thực của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia.

Đôn đốc, theo dõi tiến độ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet triển khai các biện pháp kỹ thuật tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn mạng quốc gia; nâng cao năng lực theo dõi, thu thập, phân tích, phát hiện sự cố và điều phối, ứng cứu sự cố trên toàn mạng lưới. Chủ động tham gia, thúc đẩy các hoạt động tại các tổ chức ứng cứu sự cố quốc tế để tăng cường vị thế của Việt Nam.

Đổi mới các hoạt động diễn tập an toàn thông tin trong nước và quốc tế theo hướng hiệu quả, thực tiễn. Tăng cường hoạt động giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính phủ điện tử. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn mạng cho các công/trang thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.5. Lĩnh vực Công nghiệp ICT

Mục tiêu là đưa Việt Nam trở thành một trong những nhà sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông, xuất khẩu phần mềm, xuất khẩu dịch vụ CNTT lớn của thế giới và đưa công nghệ công nghiệp 4.0 trở nên phổ cập ở Việt Nam trong tương lai. Đẩy mạnh hoạt động gia công phần mềm, từng bước làm chủ các công nghệ thiết kế phát triển phần mềm có tích hợp công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, nhận dạng ảnh/video,... hướng đến Việt Nam trở thành cường quốc phát triển phần mềm. Hoàn thiện bộ tiêu chí, điều kiện xác định dịch vụ phần mềm quan trọng để tổng hợp vào hồ sơ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế tài nguyên (Luật Thuế sửa đổi). Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển một số sản phẩm phần mềm trọng điểm (nằm trong kế hoạch chung về phát triển sản phẩm CNTT) giai đoạn 2019-2020, 2021-2025.

Đồng hành cùng các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở tổng hợp các kiến nghị, đề xuất các hướng tháo gỡ các vướng mắc trong thẩm quyền và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các kiến nghị vượt thẩm quyền. Tăng cường vai trò chỉ đạo, kết nối liên ngành của Bộ nhằm tạo thị trường cho các doanh nghiệp công nghiệp điện tử - viễn thông Việt Nam. Chú trọng vào các lĩnh vực như nông nghiệp, năng lượng, y tế, bảo hiểm.

Hoàn thiện Đề án thúc đẩy phát triển hệ sinh thái nội dung số Việt Nam. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, làm chủ và chuyển giao công nghệ. Triển khai mô hình thí điểm chính sách (dạng sand-box) cho một số nội dung. Nâng cao năng lực thu thập thông tin đánh giá lĩnh vực. Xây dựng chiến lược phát triển lĩnh vực công nghiệp IoT (trong khuôn khổ chiến lược phát triển chung của ngành công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông). Bổ sung thông tin và danh mục các doanh nghiệp CNTT, các sản phẩm giải pháp và hoạt động ứng dụng IoT.

Xây dựng nội dung về phát triển nhân lực CNTT cho giai đoạn 2020-2025 đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để đưa vào chương trình phát triển công nghiệp CNTT giai đoạn 2021-2025.

2.6 Lĩnh vực Thông tin, tuyên truyền

Mục tiêu là cơ quan thông tấn, báo chí phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận xã hội, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường. Tập trung triển khai Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; Sơ kết thực hiện Luật Báo chí và xây dựng kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, nhằm khắc phục và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử và những bất cập trong quản lý hoạt động báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí, bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Phối hợp các cơ quan nhà nước chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, cơ chế,

chính sách mới. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo chuyên biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế; cơ hội và thách thức của Hiệp định CPTTP và các FTA song phương mà Việt Nam đã và sẽ ký kết. Khắc phục hiệu quả tình trạng đưa tin sai sự thật trên mạng. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ trong quản lý báo chí điện tử để làm chủ không gian mạng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí điện tử. Đầu tư xây dựng, khai thác có hiệu quả Trung tâm Lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia đảm bảo đánh giá chuyên sâu thông tin báo chí. Nghiên cứu các nội dung liên quan để đề xuất cơ chế chính sách đặt hàng báo chí cho các cơ quan báo chí nhằm khuyến khích, tạo ổn định về kinh tế báo chí. Triển khai hệ thống theo dõi, đánh giá các chỉ số phát triển lĩnh vực thông tin, tuyên truyền; cơ sở dữ liệu quản lý, phóng viên, cộng tác viên báo chí.

Tập trung nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế; phát hiện, xử lý vi phạm bản quyền nội dung truyền hình, đặc biệt là trên môi trường mạng. Thúc đẩy sự phát triển dịch vụ truyền hình trên mạng Internet. Tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính, kinh tế báo chí đối với hệ thống phát thanh, truyền hình. Xây dựng chính sách, pháp luật nhằm ngăn chặn vi phạm bản quyền và quản lý được dịch vụ phát thanh, truyền hình xuyên biên giới. Đẩy mạnh dịch vụ sự nghiệp công, đặc biệt là thúc đẩy việc sử dụng hệ thống đo kiểm để xếp hạng phát thanh, truyền hình do Nhà nước đầu tư.

Xây dựng giải pháp quản lý chặt chẽ hoạt động của các mạng xã hội nước ngoài, đặc biệt là Facebook, quản lý các trang thông tin điện tử tổng hợp; tiêu chí nhận dạng Fake News dựa trên kinh nghiệm quốc tế để từ đó đề xuất giải pháp quản lý tại Việt Nam; giải pháp quản lý hiệu quả mạng xã hội tích hợp đa dịch vụ trên nền tảng hạ tầng công nghệ.

Khai thác hiệu quả Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia nhằm rà soát, phân tích nội dung của các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả quản lý, phát hiện thông tin vi phạm, qua đó kịp thời cảnh báo, xử lý theo quy định. Chỉ đạo các nhà mạng triển khai các giải pháp kỹ thuật mới để ngăn chặn hiệu quả sự phát tán của thông tin vi phạm pháp luật trên các trang web, mạng xã hội không rõ nguồn gốc có tên miền quốc tế, đặt máy chủ ở nước ngoài.

Nghiên cứu, đề xuất những nội dung và giải pháp phù hợp về cơ chế, chính sách trong quá trình thực thi Luật Xuất bản 2012 và các văn bản pháp luật khác nhằm tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động xuất bản phát triển và hội nhập. Xây dựng Chương trình Sách quốc gia; đẩy mạnh phát triển văn hóa đọc. Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra; lập hòm thư điện tử, đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân và các đơn vị trong Ngành về tổ chức, cá

nhân có dấu hiệu thực hiện hành vi in lậu, in giả, kinh doanh xuất bản phẩm trái phép, vi phạm bản quyền.

Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư thiết lập đài truyền thanh cơ sở cho địa phương chưa có đài truyền thanh hoặc có đài truyền thanh nhưng xuống cấp, không còn hoạt động ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Việt Nam trên mạng xã hội giai đoạn 2019-2022; tuyên truyền quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài. Xây dựng, triển khai Kế hoạch tuyên truyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ của Bộ TTTT năm 2019. Tăng cường thông tin đối ngoại ở địa bàn ngoài nước, sản phẩm thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài.

2.7. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Tập trung công tác tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật trên cơ sở rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành TTTT còn hiệu lực pháp luật để phát hiện bất cập, tham vấn với các doanh nghiệp và thuê chuyên gia tư vấn thẩm định để đề xuất/kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và phù hợp với các quy định pháp luật chung.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đúng kế hoạch các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện đúng quy trình, bảo đảm chất lượng và trình đúng tiến độ 100% các đề án trong Chương trình công tác Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ thực hiện năm 2019; hoàn thành đúng thời hạn 100% các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm; bảo đảm đúng quy trình, chất lượng, tỉ lệ ban hành đạt trên 95% so với kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2019 đã được phê duyệt.

2.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2019. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường công tác thực thi pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trên tất cả các lĩnh vực.

Các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị. Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền cần nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đúng quy định của pháp luật.

2.9. Công tác tổng hợp khác

Tập trung hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TTTT. Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tránh chồng chéo thông qua việc thực hiện Quyết định phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ. Hoàn thiện việc xây dựng một số quy chế, quy trình về phân cấp quản lý, bổ nhiệm cán bộ của Bộ TTTT theo quy định mới. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho Giám đốc các Sở TTTT năm 2019.

Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và năm 2019. Tăng cường công tác giám sát đầu tư các dự án. Tăng cường đặt hàng dịch vụ công; thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, phân đấu đưa tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu. Thúc đẩy tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu về CNTT giai đoạn 2016-2020; các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn giai đoạn 2016-2020.

Triển khai rà soát, sửa đổi quy định Danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TTTT; rà soát, sửa đổi quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/tiêu chuẩn quốc gia thuộc Bộ TTTT. Ban hành bộ chỉ số đánh giá đô thị thông minh. Triển khai xây dựng, chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị thuộc Bộ TTTT.

Thực hiện tốt công tác cơ cấu lại, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực TTTT theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nhà nước. Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc Bộ (VNPost, VTC) thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm. Hoàn thành việc sắp xếp đối với VNPost, VTC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai hiệu quả các nội dung đã ký kết với các nước, các tổ chức quốc tế. Tăng cường hơn nữa các hoạt động trong các tổ chức chuyên ngành bưu chính, viễn thông và CNTT, nhất là cử chuyên gia tham gia sâu trong các tổ chức quốc tế. Triển khai tốt 03 sáng kiến của Bộ TTTT đề xuất tại Hội nghị WEF ASEAN gồm: ASEAN không cước chuyển vùng (roaming), Trung tâm An ninh mạng ASEAN và Trường đại học ICT ASEAN. Phấn đấu mục tiêu trở thành nước đứng đầu khu vực ASEAN trong lĩnh vực TTTT. Đẩy mạnh hơn việc thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ cho phát triển ngành TTTT, bao gồm hợp tác với WEF xây dựng trung tâm về Cách mạng công nghiệp 4.0, xây dựng mạng lưới trí tuệ người Việt trên thế giới,... Hỗ trợ các doanh nghiệp ICT Việt Nam tiến mạnh ra thị trường quốc tế, cũng như làm cầu nối tốt cho các doanh nghiệp nước ngoài quan tâm đầu tư vào lĩnh vực ICT tại Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá các giá trị của Ngành tại các địa phương trong nước cũng như ở nước ngoài.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai bộ chỉ số phát triển ngành TTTT và ứng dụng trên hệ thống theo dõi, đánh giá các chỉ số phát triển ngành (Dashboard), phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Bộ.

3. Về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành

Các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Ngành: Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 song hành với các nhiệm vụ công ích và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng, Nhà nước giao. Nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, đi đầu thực hiện các quy định của Bộ; triển khai các cam kết hợp tác với các bộ, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản trị đi cùng với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm chi phí, hạ giá thành để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

Các cơ quan báo chí, xuất bản: Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ mục đích; bám sát định hướng tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý báo chí; không ngừng nâng cao chất lượng về nội dung cũng như hình thức.

Các hội, hiệp hội, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông chủ động góp ý, phản biện, đề xuất với Bộ TTTT về các cơ chế, chính sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của toàn Ngành.

4. Về công tác quản lý nhà nước tại địa phương

Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, xây dựng lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân tại địa bàn.

Tham mưu kịp thời, hiệu quả các chính sách cho chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông ở địa phương. Thực hiện tốt nhiệm vụ là đầu mối triển khai Chính quyền điện tử tại địa phương.

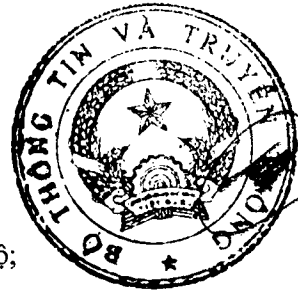
Năm 2019, Bộ TTTT phân đầu hoàn thành toàn diện kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao nhằm phục vụ tốt nhất công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ TTTT (*chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục đính kèm*).

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ vào nhiệm vụ tại Chỉ thị và Chương trình công tác của Bộ TTTT, chương trình công tác của đơn vị tập trung thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2019. Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ hàng tháng/quý/6 tháng/năm, Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Bộ tổng hợp, xây dựng Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công đoàn TTTT Việt Nam;
- Sở TTTT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong ngành TTTT;
- Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BTTTT ngày 10/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2019

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 03/CT-BTTTT ngày 10/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|----------------|-----------------------------------|----------------------|
| I | Lĩnh vực Bưu chính | | | |
| 1. | Thí điểm thực hiện và triển khai cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương | Vụ Bưu chính | VNPost và các đơn vị có liên quan | Quý III/2019 |
| 2. | Đề xuất cơ chế, chính sách về đất đai để nâng cao năng lực hạ tầng bưu chính làm nền tảng phát triển thương mại điện tử | Vụ Bưu chính | VNPost và các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 3. | Tháo gỡ các rào cản pháp luật, xây dựng định hướng, chiến lược để lĩnh vực bưu chính đạt mục tiêu tăng trưởng 30% trong năm 2019 | Vụ Bưu chính | VNPost và các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 4. | Hỗ trợ các doanh nghiệp lập hiệp hội doanh nghiệp bưu chính | Vụ Bưu chính | VNPost và các đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 5. | Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu mã địa chỉ bưu chính chi tiết tới từng địa chỉ hộ dân cư trên cả nước | Vụ Bưu chính | VNPost và các đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 6. | Thông tư sửa đổi Thông tư số 17/2013/TT-BTTTT quy định về hoạt động của điểm Bưu điện - Văn hóa xã | Vụ Bưu chính | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|----------------|----------------------------------|----------------------|
| II | Lĩnh vực Viễn thông | | | |
| 1. | Quản lý cạnh tranh, đảm bảo ổn định thị trường viễn thông | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 2. | Cấp tần số 4G | Cục Tần số VTĐ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 3. | Tiến hành thử nghiệm 5G | Cục Tần số VTĐ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 4. | Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách để tăng tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh và tỷ lệ sử dụng data bình quân trên đầu người | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2020 |
| 5. | Nâng cao chỉ số viễn thông của Việt Nam trên bảng xếp hạng quốc tế | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 6. | Thúc đẩy việc phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 7. | Có các giải pháp hữu hiệu hơn cả về kỹ thuật và quy định trong quản lý SIM điện thoại di động, chấn chỉnh các vi phạm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng SIM điện thoại trái pháp luật | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý II/2019 |
| 8. | Hoàn thành giai đoạn III và triển khai giai đoạn IV của Đề án Số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 | Cục Tần số VTĐ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 9. | Xây dựng phương án sử dụng chung cơ sở hạ tầng | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 10. | Xây dựng lộ trình loại bỏ các công nghệ cũ để dồn dịch, quy hoạch tài nguyên phục vụ phát triển các công nghệ mới | Cục Viễn thông, Cục Tần số VTD | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 11. | Triển khai Asean Flat Roaming Rate | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 12. | Xã hội hóa công tác chứng nhận hợp quy sản phẩm hàng hóa và kiểm định trạm gốc điện thoại di động BTS | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 13. | Rà soát các quy định, loại bỏ các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, gây cản trở, hoàn thiện khung pháp lý quản lý viễn thông, quản lý tần số | Cục Viễn thông, Cục Tần số VTD | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 14. | Cấp phép thử nghiệm, cấp phép chính thức cung cấp dịch vụ di động 5G | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019-2020 |
| 15. | Phối hợp thúc đẩy cho triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán dịch vụ giá trị nhỏ và đẩy mạnh thanh toán điện tử | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 16. | Xây dựng lộ trình, kế hoạch tắt sóng 2G hoặc 3G | Cục Viễn thông, Cục Tần số VTD | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 4/2019 |
| 17. | Nghiên cứu đánh giá, đề xuất phương án thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2019 |
| 18. | Thu hồi SIM kích hoạt sẵn trên kênh phân phối; Kiểm tra, giám sát tình trạng kích hoạt SIM đứng tên một người với số lượng lớn | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 19. | Thông tư về quản lý giá trung bình | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý II/2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|-----------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| 20. | Thông tư quy định giá cước kết nối đối với mạng thông tin di động mặt đất toàn quốc | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 6/2019 |
| 21. | Quản lý cước kết nối quốc tế chiều về | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | |
| 22. | Thông tư sửa đổi Thông tư số 35/2017/TT-BTTTT quy định về chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2019 |
| 23. | Thông tư thay thế các Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT và Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 7/2019 |
| 24. | Thông tư quy định về công nhận và quản lý đối với Tổ chức chứng nhận hợp quy | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 7/2019 |
| 25. | Thông tư thay thế Thông tư số 16/2011/TT-BTTTT về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 7/2019 |
| 26. | Thông tư thay thế Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT và Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT về danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện phải kiểm định | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 7/2019 |
| 27. | Thông tư sửa đổi Thông tư số 184/2016/TT-BTC về mức thu phí thẩm định | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 7/2019 |
| 28. | Sửa đổi Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 11/2019 |
| 29. | Thông tư sửa đổi Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 4/2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 30. | Thông tư thay thế Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT và Thông tư số 01/2016/TT-BTTTT quy định về doanh thu dịch vụ viễn thông | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 4/2019 |
| 31. | Quyết định thay thế Quyết định số 16/2012/QĐ-TTg quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện | Cục Tần số VTD | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2019 |
| 32. | Thông tư ban hành Quy hoạch băng tần 698-806MHz cho thông tin di động IMT | Cục Tần số VTD | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 11/2019 |
| 33. | Thiết kế Mạng truyền số liệu chuyên dùng hoàn chỉnh phục vụ các cơ quan Đảng, Chính phủ | Cục Bưu điện Trung ương | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 34. | Triển khai Đề án Nâng cấp Mạng điện báo hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước | Cục Bưu điện Trung ương | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 35. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước | Cục Bưu điện Trung ương | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 36. | Xây dựng triển khai mô hình hoạt động VNIX theo mô hình quốc tế | VNNIC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 37. | Triển khai DNSSEC trên các hệ thống DNS đảm bảo an toàn tên miền “.vn” | VNNIC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 38. | Hoàn thành Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6, tập trung vào thúc đẩy chuyển đổi IPv6 của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nội dung | VNNIC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 39. | Nghiên cứu để triển khai đấu giá quyền sử dụng tên miền “.vn” | VNNIC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|------------|--|-----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| 40. | Tăng cường sự hiện diện của Việt Nam trong lĩnh vực quản lý tên miền, quản lý IP/ASN trên trường quốc tế | VNNIC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 41. | Nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ mới (5G, IoT,...) để sớm đưa công nghệ mới vào triển khai thử nghiệm và cung cấp rộng rãi, đồng thời có chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng mạng lưới đáp ứng cho dịch vụ mới (M2M,...). Hướng dẫn các doanh nghiệp sớm triển khai thử nghiệm 5G | Cục Viễn thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019 |
| III | Lĩnh vực Ứng dụng công nghệ thông tin | | | |
| 1. | Xây dựng Đề án chuyển đổi số quốc gia. Chính thức đưa khái niệm nền kinh tế số, xã hội số vào đời sống xã hội | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 11/2019 |
| 2. | Phát triển Chính phủ điện tử. Các Sở là đầu mối thực hiện Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử tại địa phương | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 3. | Thúc đẩy ứng dụng ICT vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội | Cục Tin học hóa, Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 4. | Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 5. | Hoàn thành cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 6. | Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 7. | Xây dựng Thông tư quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị | Năm 2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-----------------|----------------------------------|----------------------|
| | | | có liên quan | |
| 8. | Xây dựng Thông tư hướng dẫn đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 9. | Xây dựng Thông tư quy định công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng CNTT | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 10. | Xây dựng Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ CNTT | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 11. | Xây dựng Thông tư quy định về tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật trong xây dựng Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 12. | Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 13. | Xây dựng Đề án Xây dựng hệ sinh thái các sản phẩm và dịch vụ đô thị thông minh | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 14. | Xây dựng Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đô thị thông minh trong cộng đồng | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 15. | Xây dựng Bộ chỉ số phát triển ngành (KPI) trong lĩnh vực CNTT | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 16. | Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng cơ bản về CNTT và an toàn thông tin (ban hành nội bộ) cho người làm công tác về CNTT tại các Sở TTTT, các bộ, ngành liên quan | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|-----------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| 17. | Xây dựng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 18. | Xây dựng quy định về chia sẻ dữ liệu công cộng, điện toán đám mây và dùng chung hạ tầng CNTT và truyền thông trong đô thị thông minh | Cục Tin học hóa | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| IV | Lĩnh vực An toàn, an ninh mạng | | | |
| 1. | Xây dựng Trung tâm An ninh mạng Asean tại Việt Nam. | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 2. | Phát triển Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 3. | Cải thiện xếp hạng về an toàn, an ninh mạng của Việt Nam trên bảng xếp hạng của thế giới | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 4. | Phát triển công nghiệp an ninh mạng, coi như công nghiệp quốc phòng | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 5. | Xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái số Việt Nam | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 6. | Giám sát tin chính xác/sử dụng AI phân loại, đánh giá tin từ không gian mạng | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 7. | Chi thi của Ban Bí thư về việc tăng cường phối hợp và triển khai các biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 3/2019 |
| 8. | Đề án xây dựng Trung tâm an toàn, an ninh mạng ASEAN (ASEAN Cybersecurity Center) tại Việt Nam | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 9. | Nghị định thay thế Nghị định số 90/2008/NĐ-CP về chống thư rác và Nghị định số 77/2012/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP | VNCERT | Các cơ quan, đơn vị | Quý IV/2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|-----------------------------|----------------------------------|----------------------|
| | về chống thư rác | | có liên quan | |
| 10. | Xây dựng quy chế chứng thực của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia | NEAC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 11. | Xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử | NEAC | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 12. | Cải thiện xếp hạng về an toàn, an ninh mạng của Việt Nam (tăng 20 bậc) | Cục An toàn thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| V | Lĩnh vực Công nghiệp ICT | | | |
| 1. | Phát triển các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam, tập trung vào công nghệ cao trong lĩnh vực ICT | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 2. | Hợp tác với WEF thiết lập Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 | Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 3. | Có chính sách tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động sản xuất thiết bị viễn thông Make in Viet Nam, đưa Việt Nam thành quốc gia hàng đầu về xuất khẩu thiết bị viễn thông. Nghiên cứu, xây dựng chính sách, chỉ đạo, kết nối liên ngành tìm kiếm thị trường nhằm thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp CNTT Make in Viet Nam. | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 4. | Chính sách đặc khu ảo để phát triển công nghiệp nội dung số | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 5. | Triển khai thí điểm dạng sand-box một số nội dung | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 6. | Khai thác công nghệ IoT như là cơ hội để phát triển ngành điện tử Việt Nam | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|--|----------------------------------|----------------------|
| 7. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 11/2019 |
| 8. | Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: “Chương trình làm chủ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp ICT giai đoạn 2020-2025” | Viện CNPM&NDS | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019-2023 |
| 9. | Nghiên cứu sửa đổi Thông tư thay thế Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT về xác định hoạt động sản xuất phần mềm | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 10. | Hoàn thiện Đề án thúc đẩy phát triển hệ sinh thái nội dung số Việt Nam | Vụ CNTT, Tổ công tác thúc đẩy hệ sinh thái số | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 11. | Xây dựng chiến lược phát triển lĩnh vực công nghiệp IoT (trong khuôn khổ chiến lược phát triển chung của ngành công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông) | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 12. | Nghiên cứu các Bộ chỉ số xếp hạng về lĩnh vực ICT trên thế giới để hoàn thiện ICT Index của Việt Nam đáp ứng với xu thế trong tình hình mới | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 13. | Xây dựng nội dung về phát triển nhân lực CNTT cho giai đoạn 2020-2025 đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để đưa vào chương trình phát triển công nghiệp CNTT giai đoạn 2021-2025 | Vụ CNTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 14. | Về mạng xã hội: Tìm kiếm, phối hợp các đối tác đầu tư triển khai mạng xã hội dựa trên nền tảng công nghệ của mạng xã hội | Vụ CNTT, Tổ công tác thúc đẩy hệ sinh thái số | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|--|----------------------------------|----------------------|
| 15. | Về công cụ tìm kiếm, trình duyệt: Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các công cụ tìm kiếm, trình duyệt Việt tăng thị phần nhanh hơn, tập trung vào môi trường di động. Kết hợp công cụ tìm kiếm, trình duyệt với mạng xã hội Việt để thúc đẩy nhau cùng phát triển. | Vụ CNTT, Tổ công tác thúc đẩy hệ sinh thái số | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 16. | Về hệ điều hành: đề xuất thúc đẩy hệ điều hành di động Android được tùy biến theo nhu cầu của người Việt, cài đặt sẵn các ứng dụng thuộc hệ sinh thái số Việt | Vụ CNTT, Tổ công tác thúc đẩy hệ sinh thái số | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 17. | Thúc đẩy phát triển các nhóm sản phẩm, dịch vụ về hệ sinh thái số Việt Nam | Vụ CNTT, Tổ công tác thúc đẩy hệ sinh thái số | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| VI | Lĩnh vực Thông tin, tuyên truyền | | | |
| 1. | Báo chí phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường | Các Cục: Báo chí, PTT&TTĐT, Thông tin đối ngoại, Thông tin cơ sở | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 2. | Tham mưu ban hành Quy hoạch báo chí. Thực hiện tốt Quy hoạch báo chí | Cục Báo chí | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019-2020 |
| 3. | Trung tâm Lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia thực hiện tốt chức năng lưu trữ, giám sát, quản lý phóng viên báo chí | Cục Báo chí | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 4. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Đổi mới công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động báo chí; kịp thời xử lý các vi phạm trong lĩnh vực báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc | Cục Báo chí | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 11/2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 5. | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | Cục PTT&TTĐT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2019 |
| 6. | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng | Cục PTT&TTĐT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 7. | Làm sách phổ thông (Simplified books) về công nghệ | Cục XBIPH | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 8. | Thí điểm xây dựng mô hình tập đoàn nhà nước về báo chí, xuất bản | Cục Báo chí | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 9. | Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT | Cục TTCS | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 8/2019 |
| 10. | Đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại nhằm nâng cao ý thức quốc gia, quốc giới và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc | Cục Thông tin đối ngoại | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2019 |
| 11. | Đề án quảng bá hình ảnh Việt Nam trên mạng xã hội giai đoạn 2019-2022 | Cục Thông tin đối ngoại | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 11/2019 |
| 12. | Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam | Cục Thông tin đối ngoại | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2019 |
| 13. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản | Cục XBIPH | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III/2019 |
| 14. | Xây dựng chương trình quốc gia xuất bản các loại sách thiết yếu về chính trị - xã hội và văn hóa | Nhà Xuất bản TTTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 5/2019 |
| 15. | Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống dân tộc, phổ biến pháp luật cho toàn dân, nhất là trong thanh niên, học sinh, | Viện Chiến lược | Các cơ quan, đơn vị | Quý IV/2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|------------|---|-------------------------|-------------------------------------|----------------------|
| | sinh viên | TTTT | có liên quan | |
| 16. | Đề án Nâng cao chất lượng ấn phẩm báo chí đối ngoại bằng tiếng nước ngoài | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý II/2019 |
| 17. | Đề án thí điểm hỗ trợ phát triển báo (tạp chí) in, báo điện tử của người Việt Nam tại khu vực trọng điểm ở nước ngoài | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 18. | Tăng cường công tác thông tin đối ngoại với các nước của ASEAN | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 19. | Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ trong quản lý báo chí điện tử để làm chủ không gian mạng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí điện tử | Cục Báo chí | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 20. | Nghiên cứu các nội dung liên quan để đề xuất cơ chế chính sách đặt hàng báo chí cho các cơ quan báo chí nhằm khuyến khích, tạo ổn định về kinh tế báo chí | Cục Báo chí | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm |
| 21. | Triển khai tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTg về Ngày Sách Việt Nam. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam lần thứ 6 | Cục XBIPH | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019 |
| VII | Công tác tổng hợp chung | | | |
| 1. | Rà soát toàn bộ hệ thống pháp luật của ngành TTTT | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 2. | Xây dựng và đưa vào vận hành Văn phòng điện tử | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |
| 3. | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 17/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TTTT | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2019 |
| 4. | Quản lý và vận hành hệ thống Dashboard theo dõi và đánh giá các chỉ số phát triển ngành TTTT | Tổ công tác của Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2019 |

| TT | Tên Đề án, nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|
| 5. | Phê chuẩn/phê duyệt các sửa đổi, bổ sung văn kiện UPU tại Đại hội Bất thường UPU lần thứ 2 | Vụ Hợp tác quốc tế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 8/2019 |
| 6. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính đặc thù của Cục Bưu điện Trung ương | Cục BDTƯ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 7. | Ban hành Thông tư quy định xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TTTT | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý II/2019 |
| 8. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực TTTT | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý II/2019 |
| 9. | Thông tư hướng dẫn các nội dung đặc thù trong đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TTTT (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sử dụng NSNN) | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 10. | Đề án Hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông và CNTT giai đoạn 2020-2025 | Vụ Quản lý doanh nghiệp | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2019 |
| 11. | Triển khai chương trình đào tạo chất lượng cao, thí điểm mô hình liên kết với doanh nghiệp trong công tác đào tạo | Các Trường | Các bộ, ngành có liên quan | Năm 2019 |